

Bản án số: 48/2024/HS-ST

Ngày: 15/3/2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Lan

Ông Lương H Việt

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Hà Văn Tuấn là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Ngọc Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm – Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai và điểm cầu thành phần: Hội trường xét xử trực tuyến – Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 59/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HS ngày 01/3/2024 đối với bị cáo:

**Lê Văn H**, sinh năm 1999, tại tỉnh Đồng Nai; HKTT: ấp H xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 6/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo. Họ tên cha: Lê Văn H, năm sinh: 1971. Họ tên mẹ: Phạm Thị Đ, sinh năm 1973. Có vợ Ngô Thị H, sinh năm 2001; Bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 06/12/2023 đến nay.

(Có mặt).

\* Bị hại: Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 204/C3, ấp Đ, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Vắng mặt)

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Hồ Sấm V**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

(Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H là đối tượng nghiện ma túy và không có công việc ổn định. Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 28/11/2023, H đi xe đạp đến khu vực ấp Đức Long 3, xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang nhà anh Trần Văn H, sinh năm 1993, ngụ tại 204/C3, ấp Đức Long 3, xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất thì H phát hiện có 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 60C-540.47 đậu sát mép đường nhưng không ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp bình ắc quy xe để bán lấy tiền tiêu xài. H đạp xe về nhà ông Hồ Sấm V, sinh năm 1978, trú tại xã Phú Túc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (là người cho H ở nhờ) để mượn 04 khóa số 10, 12, 13, 14; 01 khóa ống điều 8mm và 02 kim kẹp (H nói dối là để sửa xe đạp). Sau đó H đạp xe quay trở lại nhà anh Trần Văn H và sử dụng các dụng cụ trên để tháo 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai (loại bình khô; 12V-90AH, 105D51R) khỏi xe ô tô 60C-540.47. Do không chờ một lúc hết 02 bình ắc quy nên H đi xe đạp tìm đối tượng tên Huỳnh Thanh B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) rủ và cùng Bình đến khu vực đậu xe ô tô 60C-540.47 để chờ 02 bình ắc quy mà H trộm cắp về cất giấu tại khu vực bãi cỏ gần chợ Phú Túc rồi về nhà ngủ. Đến khoảng 11 giờ ngày 29/11/2023, H đã bán 02 bình ắc quy trộm cắp được của anh Trần Văn H cho một người mua ve chai (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực ấp Thái Hòa, xã Phú Túc huyện Định Quán với giá 660.000 đồng, H chia cho Bình 340.000 đồng, còn lại H tiêu xài cá nhân hết.

Đến tối ngày 04/11/2023, H tiếp tục quay lại nhà anh Trần Văn H tìm sơ hở để trộm cắp thì bị anh H phát hiện, nên H đã thừa nhận hành vi trộm cắp 02 bình ắc quy của anh Trần H và cam kết sẽ bồi thường cho anh H.

Do biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên sáng ngày 6/12/2023, Lê Văn H đã đến Công an xã Gia Tân đầu thú, giao nộp 04 khóa số 10, 12, 13, 14; 01 điều 8mm và 02 kim kẹp và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 xe đạp cũ hiệu Mattin; 04 khóa số 10, 12, 13, 14; 01 khóa ống điều 8mm và 02 kim kẹp; 01 thẻ nhớ màu đen, hiệu Micro SD, dung lượng 2GB.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 1634/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thống Nhất

xác định: 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai (loại bình khô; 12V-90AH, 105D51R) đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là 4.200.000 đồng.

Xử lý vật chứng:

01 thẻ nhớ màu đen, hiệu Micro SD, dung lượng 2GB USB chuyển lưu trong hồ sơ vụ án.

01 xe đạp cũ hiệu Mattin; 04 khóa số 10, 12, 13, 14; 01 khóa ống điều 8mm và 02 kìm kẹp Lê Văn H mượn của ông Hồ Sấm V, do trong quá trình điều tra, ông Văn đã bỏ đi khỏi địa phương chưa làm việc tiếp được nên Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra làm rõ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Văn H đã bồi thường cho anh Trần Văn H số tiền 1.000.000 đồng, anh Trần Văn H yêu cầu Lê Văn H tiếp tục bồi thường số tiền 3.200.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKS-TN ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tại khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H mức án từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử về vật chứng vụ án, án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

**[1.1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Về tội danh và khung hình phạt:** Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày

28/11/2023, tại trước nhà anh Trần Văn H, địa chỉ tại số 204/C3, ấp Đức Long 3, xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Lê Văn H đã có hành vi trộm cắp của anh Trần Văn H 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai (loại bình khô; 12V-90AH, 105D51R) sử dụng cho xe ô tô tải biển kiểm soát 60C-540.47 trị giá 4.200.000 đồng, sau đó bị phát hiện xử lý.

Như vậy, hành vi của Lê Văn H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự:

**Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*

Do đó, Cáo trạng số 23/CT-VKS-TN ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Lê Văn H về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:* Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức án đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lê Văn H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản chiếm đoạt giá trị không lớn quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền...*”. Tuy nhiên, do bị cáo hiện không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo bồi thường cho anh Trần Văn H số tiền 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng).

[7] *Về vật chứng vụ án:*

01 thẻ nhớ màu đen, hiệu Micro SD, dung lượng 2GB USB cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

01 xe đạp cũ hiệu Mattin; 04 khóa số 10, 12, 13, 14; 01 khóa ống điều 8mm và 02 kim kẹp Lê Văn H mượn của ông Hồ Sấm Văn, do trong quá trình điều tra, ông Văn đã bỏ đi khỏi địa phương chưa làm việc tiếp được nên Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra làm rõ xử lý sau.

[8] Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H **10 (Mười) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Buộc bị cáo Lê Văn H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Trần Văn H số tiền 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 của Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

01 thẻ nhớ màu đen, hiệu Micro SD, dung lượng 2GB USB cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Lê Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại anh Trần Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Sấm V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất;
- Đội THAHS và hỗ trợ tư pháp CA huyện Thống Nhất;
- Chi cục THADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo; Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Lan**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thống nhất;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện. Thống Nhất;
- Chi cục THADSH. Thống Nhất;
- Bị cáo; Bị hại, người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Lan**